

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 170/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 15/3/2021

V/v Tranh chấp “Ly hôn”.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TIỀN GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hồ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Hoài Phong.

2/ Ông Đỗ Thanh Hiền.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Cẩm Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Lương Thị Trà My – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 41/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn**: Phan Thanh Th, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp H, xã ĐH, huyện CT, Tiền Giang.

* **Bị đơn**: Huỳnh Văn Nh, sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp H, xã ĐH, huyện CT, Tiền Giang.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo nguyên đơn Phan Thanh Th trình bày:*

Chị Th và anh Nh cưới nhau vào năm 1998, không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị Th yêu cầu được ly hôn với anh Nh.

Về con chung có 02 con chung tên Huỳnh Gia Th, sinh ngày 22/7/1999 và Huỳnh Gia L sinh ngày 26/10/2003. Khi ly hôn chị Th trình bày cháu Th đã trưởng thành, chị đề anh Nh được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu L, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

** Theo bị đơn Huỳnh Văn Nh trình bày:*

Anh Nh thống nhất với chị Th về thời gian kết hôn, anh thừa nhận không đăng ký kết hôn đến tháng 6 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nay chị Th yêu cầu ly hôn anh Nh chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th.

Về con chung có 02 con chung tên Huỳnh Gia Th, sinh ngày 22/7/1999 và Huỳnh Gia L sinh ngày 26/10/2003. Khi ly hôn anh Nh trình bày cháu Th đã trưởng thành, anh Nh được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu L, không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm.

Nguyên đơn Phan Thanh Th giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bị đơn Huỳnh Văn Nh.

Về con chung chị Th trình bày cháu Th đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết, chị đề anh Nh được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu L, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Bị đơn Huỳnh Văn Nh đồng ý yêu cầu ly hôn của chị Th.

Về con chung anh Nh trình bày cháu Th đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết, anh Nh được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu L, không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật. Về Hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn Phan Thanh Th và bị đơn Huỳnh Văn Nh. đồng thời ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về việc nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các qui định của pháp luật; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Phan Thanh Th thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang theo qui định tại khoản 1 điều 28, điều 35, điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Th và anh Nh xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 1998 là tự nguyện, nhưng không có đăng ký kết hôn, việc chị Th và anh Nh thuận tình ly hôn là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật. Tuy nhiên chị Th và anh Nh đủ điều kiện kết hôn theo qui định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là vi phạm vào điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, do vậy căn cứ vào điểm c khoản 3 của Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng đối với nguyên đơn Phan Thanh Th và bị đơn Huỳnh Văn Nh.

[3] Về con chung : chị Th và anh Nh tự nguyện thỏa thuận để anh Nh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Huỳnh Gia L, chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con. Việc thỏa thuận nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con của chị Th và anh Nh là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật, do vậy Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: chị Th và anh Nh trình bày không có, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với qui định của pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chị Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ vào các Điều 28,35, 39, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các điều 8, 9, 14, 15, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử :

1/ Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn Phan Thanh Th và bị đơn Huỳnh Văn Nh.

2/ Giao cháu Huỳnh Gia L sinh ngày 26/10/2003 cho bị đơn Huỳnh Văn Nh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, nguyên đơn Phan Thanh Th không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3/ Về án phí:

- Nguyên đơn Phan Thanh Th phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm, chị đã tạm nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003875 ngày 18/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành chuyển thành án phí HNST.

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã ĐH, CT, TG;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Hồ